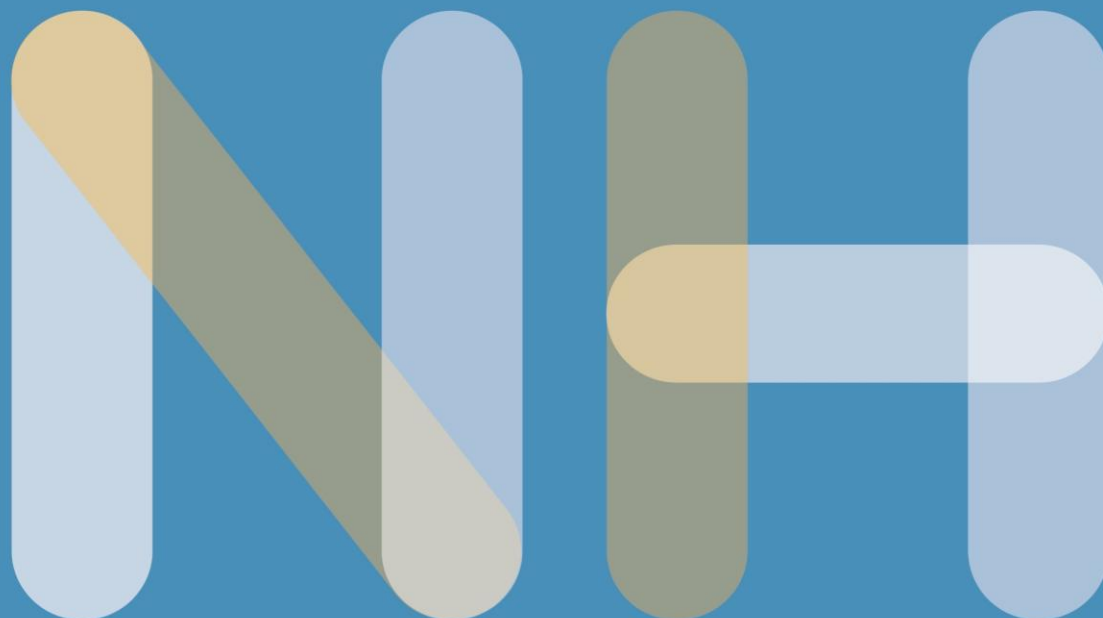


BẢN TIN HÀNG NGÀY

14 tháng 7 năm 2026



Nến rút chân xanh rực rỡ

- Vn-Index giảm tới gần 30 điểm trong khoảng 2 tiếng đầu ngày, nhưng sau đó đã hồi phục dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa tăng 6 điểm
- Số lượng mã tăng gấp 1.75 lần số mã giảm, trong khi đó nhóm VIN (VIC VHM VRE VPL) đều giảm, cho thấy đây là phiên hồi phục thực chất
- Nhóm dầu khí tăng mạnh ngay từ đầu ngày, trong đó PVD tăng trần nhờ giá dầu thế giới tăng vọt 10%
- Rất nhiều nhóm ngành khác cũng tăng điểm như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép, bán lẻ, khu công nghiệp
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 30% so với ngày trước đó.

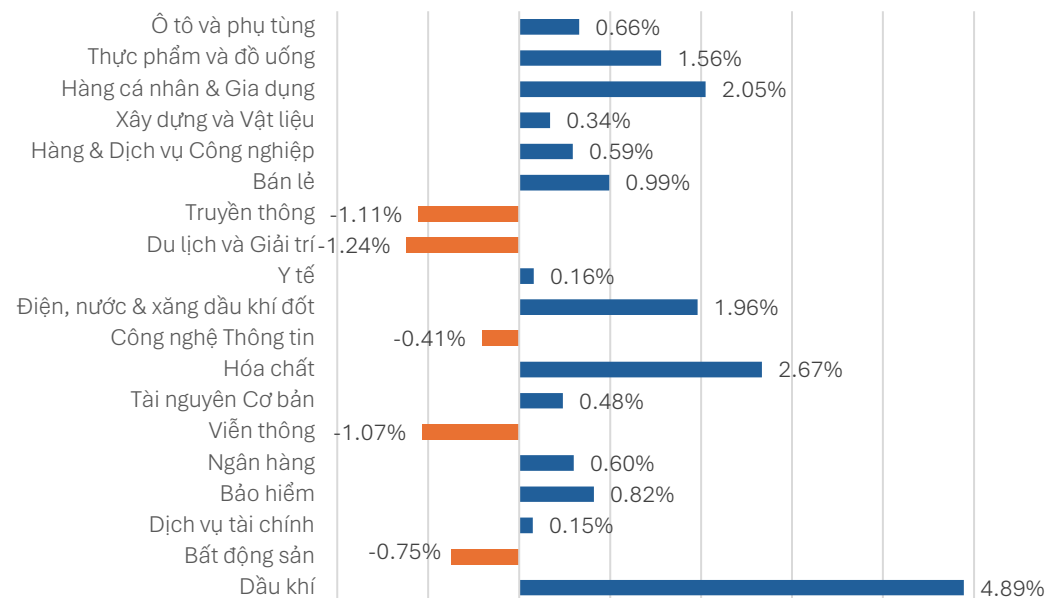


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,806.6	297.3	126.0
(+/-)	6.09	5.44	-0.46
(%)	0.34%	1.86%	-0.36%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	565	56	41
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,262	1,061	597
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(175)	42	(7)
Số mã tăng	191	82	94
Số mã giảm	113	33	90
Số mã giá không đổi	54	63	89

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay rõ ràng là 1 phiên rất tích cực xét trên nhiều góc độ: 1) Nến rút chân dài mạnh mẽ, cho thấy động lực tăng là tốt, 2) VN-Index chạm 1,780 điểm rồi hồi phục, vượt lại cả 1,800 càng cho thấy dấu hiệu tạo đáy, 3) Sự hồi phục lan rộng ở nhiều cổ phiếu, dù VIC VHM giảm, Vn-Index vẫn tăng điểm
- Như đã nói trước đó, Mùa báo cáo tài chính quý 2 đã đến rất gần, rất nhiều mã dự kiến sẽ công bố bctc trong vài ngày tới. Chúng tôi vẫn có niềm tin vào cơ bản. Hiện giá giảm là cơ hội mua vào.
- Chiến sự Mỹ-Iran tuy có tạo ra nhiều lo lắng và rủi ro, nhưng rõ ràng rủi ro này đã kéo dài từ tháng 3 tới giờ, tâm lý nhà đầu tư đã quá quen với rủi ro này, sẽ thật là khó tin nếu rủi ro này lại khiến Vn-Index vỡ ngưỡng hỗ trợ quan trọng tại 1,780 điểm
- Các nhóm ngành tiềm năng là chứng khoán, dầu khí, và ngân hàng.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.68	1.65
2	Nguyên vật liệu	12.10	1.44
3	Công nghiệp	12.38	1.69
4	Hàng Tiêu dùng	13.11	2.20
5	Dược phẩm và Y tế	15.32	1.50
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.99	3.48
7	Viễn thông	20.61	5.32
8	Tiện ích Cộng đồng	11.76	1.66
9	Tài chính	20.90	2.89
10	Ngân hàng	9.18	1.49
11	Công nghệ Thông tin	12.87	2.55

2.

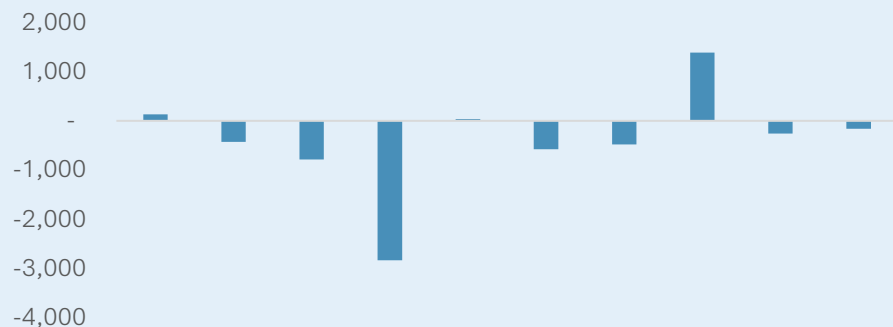
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	2.77%	TCH	3.62%	TVS	3.06%	DBC	2.07%	HHV	1.91%	HSG	2.67%	TDM	5.00%	DPM	4.27%
ACB	1.78%	CRE	2.68%	ORS	1.84%	SAB	1.41%	CII	1.85%	NKG	0.85%	GAS	4.11%	GVR	3.39%
VIB	1.61%	DXS	2.43%	DSE	1.12%	VNM	1.08%	BMP	1.55%	HPG	0.45%	POW	2.17%	DCM	3.38%
SSB	1.60%	BCM	2.28%	BSI	0.92%	ASM	0.81%	VGC	1.20%	ACG	0.00%	NT2	1.41%	PHR	2.11%
SHB	1.59%	DXG	1.65%	VIX	0.34%	MSN	0.74%	HTI	0.53%	DHC	-0.94%	PGV	0.85%	DPR	1.19%
MSB	1.25%	SJS	1.46%	DSC	0.00%	VHC	0.70%	PC1	0.47%	PTB	-1.52%	GEG	0.77%	AAA	0.28%
OCB	0.92%	HDG	1.32%	VDS	-0.34%	MCM	0.70%	VCG	0.00%			PGD	0.46%	DGC	0.22%
EIB	0.78%	VPI	1.15%	VCI	-1.27%	KDC	0.40%	CTD	-0.15%			BWE	0.22%	VFG	0.00%
NAB	0.77%	QCG	0.88%	HCM	-1.81%	HAG	0.00%	CTR	-1.76%			REE	0.00%	CSV	-0.22%
BID	0.75%	KBC	0.88%			BHN	0.00%					PPC	-0.22%		
VCB	0.51%	PDR	0.72%			BAF	0.00%					HNA	-0.23%		
MBB	0.41%	SIP	0.51%			ANV	-0.27%					CHP	-0.54%		
VPB	0.38%	KDH	0.51%			PAN	-0.46%					SHP	-1.07%		
HDB	0.37%	SZC	0.49%			FMC	-0.72%								
CTG	0.00%	NVL	0.41%			SBT	-1.65%								
LPB	-0.19%	HDC	0.00%												
TPB	-0.32%	KOS	0.00%												
TCB	-0.46%	IJC	0.00%												
		NLG	-0.20%												
		DIG	-0.40%												
		VIC	-1.13%												
		VRE	-1.16%												
		VHM	-1.54%												

3.

Giao dịch khối ngoại

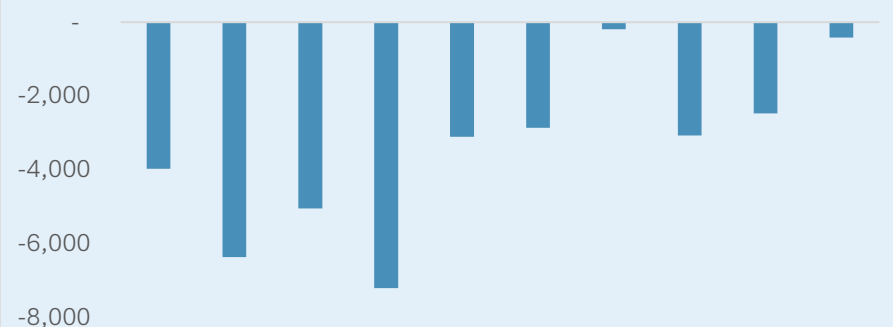
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BSR	HOSE	95.46	22.09	73.37
2	PNJ	HOSE	114.48	44.70	69.78
3	STB	HOSE	73.41	13.63	59.77
4	SHB	HOSE	50.89	8.12	42.77
5	PVS	HNX	50.06	11.57	38.50
6	ACB	HOSE	43.88	17.14	26.74
7	GMD	HOSE	47.67	22.78	24.89
8	GAS	HOSE	32.44	8.64	23.80
9	VNM	HOSE	32.27	8.50	23.77
10	VHM	HOSE	150.20	126.57	23.62
11	MCH	HOSE	21.09	1.52	19.57
12	MSN	HOSE	55.69	37.88	17.80
13	BMP	HOSE	22.23	5.52	16.71
14	HVN	HOSE	16.25	0.34	15.91
15	MSB	HOSE	27.28	11.66	15.62

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	CTG	HOSE	30.43	137.50	- 107.08
2	VIC	HOSE	67.00	159.25	- 92.25
3	VPB	HOSE	28.35	112.29	- 83.94
4	FPT	HOSE	32.27	113.89	- 81.62
5	VCI	HOSE	0.15	72.73	- 72.58
6	VCB	HOSE	78.77	132.99	- 54.22
7	HPG	HOSE	51.49	100.46	- 48.96
8	TPB	HOSE	3.74	46.91	- 43.18
9	TCB	HOSE	43.37	86.32	- 42.95
10	VIX	HOSE	7.01	45.55	- 38.53
11	SSI	HOSE	15.81	46.87	- 31.06
12	PVD	HOSE	20.74	39.38	- 18.64
13	VRE	HOSE	19.23	37.49	- 18.25
14	BID	HOSE	1.38	16.68	- 15.29
15	VIB	HOSE	1.78	15.67	- 13.89

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	83.24	9.51%	15.63%	36.80%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	78.00	9.23%	13.79%	35.84%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,001.13	-2.91%	-3.94%	-7.50%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,225	0.02%	0.09%	0.41%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,450	-0.04%	-0.05%	0.28%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,450	0.00%	-0.11%	-1.38%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.20%	-0.08%	-1.81%	2.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	-0.01%	0.54%

Ngân hàng nhà nước (NHNN) tiếp tục duy trì hút ròng hơn 11.700 tỷ đồng trong phiên ngày 13/7 trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tiếp tục đà hạ nhiệt. Đây cũng là phiên hút ròng thứ 6 liên tiếp của NHNN. Trước đó, trong 5 phiên liên tiếp, NHNN đã hút ròng tổng cộng 31.379 tỷ đồng thông qua kênh thị trường mở.

Giá dầu thế giới tăng hơn 9% lên mức cao nhất trong một tháng sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố tái phong tỏa hàng hải với Iran

Chốt phiên giao dịch ngày 13/7, giá dầu Brent tăng 7,29 USD (9,59%) lên 83,3 USD/thùng, giá dầu thô WTI cũng tăng 6,73 USD (9,42%) lên 78,14 USD/thùng. Trong khi đó, vàng thế giới giảm 3,1% xuống 3,991.56 USD/oz, đánh dấu phiên giảm thứ hai liên tiếp.

5.

Bản tin doanh nghiệp



REE: REE lãi gần 1.400 tỷ đồng sau 6 tháng

Theo báo cáo sơ bộ tại HĐQT bất thường ngày 10/7, CTCP Cơ Điện Lạnh (REE) ghi nhận doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 4.900 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 1.398 tỷ đồng, tăng 13%. Riêng quý II, doanh thu ước đạt 2.429 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ, song lợi nhuận sau thuế vẫn tăng 10% lên 683 tỷ đồng. Kết quả này chủ yếu được hỗ trợ bởi mảng điện, cho thấy động lực lợi nhuận của REE đang dịch chuyển rõ hơn sang năng lượng và cơ điện, trong bối cảnh đóng góp từ bất động sản và cho thuê văn phòng chưa thực sự bứt phá.



CII: CII thông qua phương án vay vốn hơn 27.000 tỷ đồng làm cao tốc

Ngày 13/7/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) đã thông qua phương án vay vốn với tổng hạn mức 27.094 tỷ đồng của Công ty TNHH BOT Cao tốc Sài Gòn - Mỹ Thuận, doanh nghiệp dự án mà CII đang nắm 55% quyền biểu quyết. Khoản vay nhằm thực hiện Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường cao tốc TP.HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận theo hợp đồng BOT số 60/HĐ.BOT-CĐBVN ký ngày 8/12/2025.

Dự án có tổng mức đầu tư 36.172 tỷ đồng, dài khoảng 96,13 km, đi qua TP.HCM, Tây Ninh và Đồng Tháp.



HMC: HMC vượt kế hoạch lợi nhuận năm sau 6 tháng

CTCP Kim khí TP HCM - VNSteel (HMC) cho biết doanh thu nửa đầu năm ước đạt 4.819 tỷ đồng, tăng 84% so với cùng kỳ và tương đương 87% kế hoạch năm. Trong đó, 1.696 tỷ đồng doanh thu đến từ giao dịch bán hơn 117.550 tấn thép cho các đơn vị trong hệ thống VNSteel. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 36,75 tỷ đồng, tăng 71% và vượt 5% chỉ tiêu cả năm sau 6 tháng.

Riêng trong Quý 2, HMC đạt khoảng 2.475 tỷ đồng doanh thu và 19,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng 74% và 69% so với cùng kỳ năm trước.

6.

Lịch sự kiện

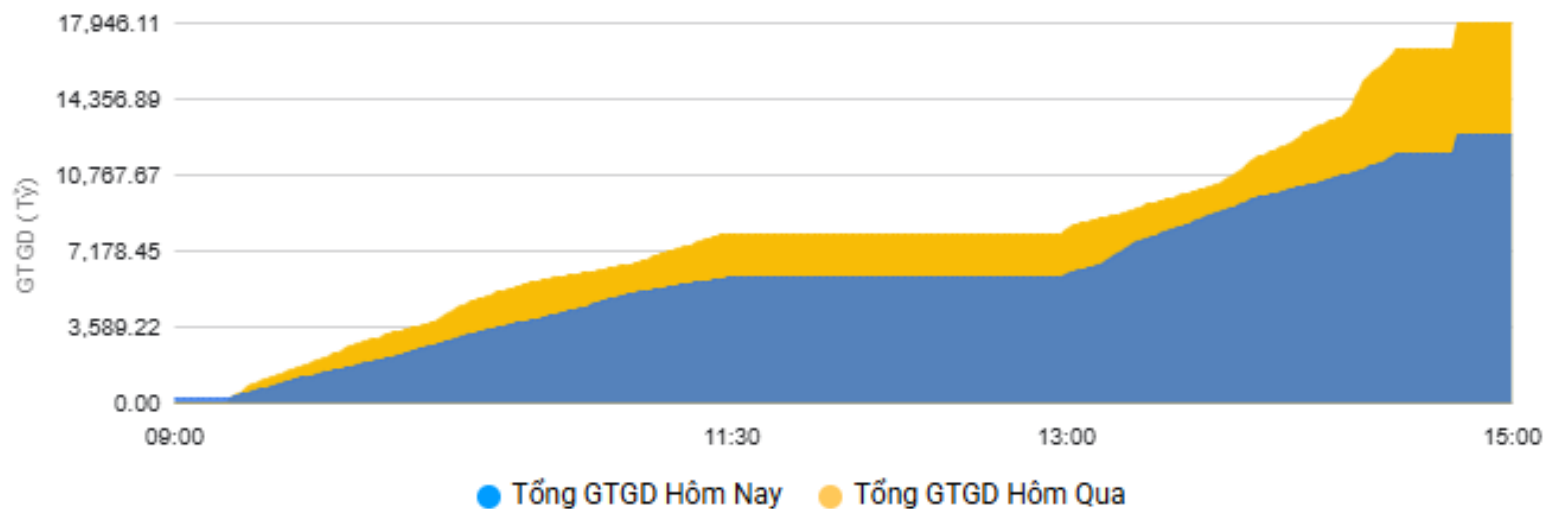
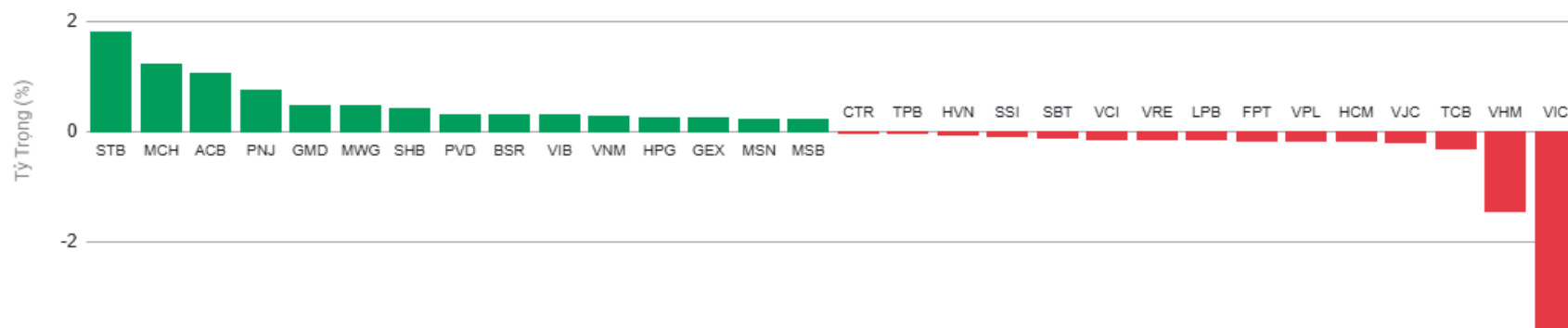
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BBT	15/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
NHA	15/07/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
BTU	15/07/2026	03/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13%	1,300
A32	16/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
HTG	16/07/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
HCM	16/07/2026		Phát hành cổ phiếu	4:1	10,000
DOP	16/07/2026	03/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14%	1,400
HCM	16/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
HTG	16/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
LDW	16/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.12%	612
SGH	16/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
TKU	16/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VLB	16/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19%	1,900

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,500	22.2%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,500	51.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,200	12.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,550	23.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,850	8.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,800	20.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	32,600	23.3%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,200	21.6%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,250	18.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,400	-16.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,500	36.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,550	7.5%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,800	22.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	15,900	72.6%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	48,800	21.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,200	40.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,300	59.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	19,900	111.1%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,300	48.3%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,180	67.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,500	42.1%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	47,050	76.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	25,600	17.2%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	140,800	-42.3%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,350	46.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	13,900	33.8%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	113,600	49.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	76,800	40.0%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,900	22.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,000	25.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	56,000	33.9%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	18,800	64.9%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,400	30.7%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	62,900	33.5%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,300	31.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,150	34.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,650	33.7%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,500	49.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	38,300	56.7%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	37,700	56.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

